

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC
XUẤT NHẬP KHẨU TRONG 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH TRONG 5 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH XUẤT NHẬP KHẨU NĂM 2019

1. Kết quả xuất nhập khẩu 7 tháng đầu năm 2019

Theo như Bộ Công Thương đã dự báo khi xây dựng kế hoạch, kịch bản xuất nhập khẩu năm 2019, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trong nửa đầu năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại do giá của một số mặt hàng giảm sau khi đã đạt ở mức cao trong các năm 2017-2018, cụ thể như nhóm nông sản. Đi kèm theo đó là sự gia tăng các yếu tố rủi ro, thách thức do bất đồng giữa các nước lớn về định hình thương mại toàn cầu ngày càng sâu sắc, đặc biệt là xung đột thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, vấn đề Anh rời khỏi EU vẫn chưa được giải quyết, căng thẳng thương mại mới đây giữa Nhật Bản và Hàn Quốc hay rủi ro đồng nhân dân tệ sẽ tiếp tục mất giá trong thời gian tới sau tuyên bố áp thuế nhập khẩu bổ sung 10% đối với 300 tỷ USD hàng nhập khẩu của Trung Quốc từ ngày 01 tháng 9 của Tổng thống Hoa Kỳ.

Đến nay có thể thấy hoạt động xuất nhập khẩu năm 2019 đang diễn ra sát với dự báo của Bộ Công Thương khi xây dựng kế hoạch xuất khẩu là 6-8% tăng trưởng so với năm trước.

a) Kết quả đạt được

Trong bối cảnh đó, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong nửa đầu năm 2019 đạt được một số thành tựu là:

(i) Quy mô xuất khẩu tăng trưởng cao, đạt mức chỉ tiêu Quốc hội giao

Theo số ước của liên Bộ, tính đến hết tháng 7 năm 2019, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 145,13 tỷ USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2018. 7 tháng đầu năm 2019, đã có 24 mặt hàng xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD. Có tới 33/45 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ năm 2018.

Mức tăng trưởng này tuy có phần chậm lại so với cùng kỳ năm 2018 (7 tháng năm 2018 tăng 16% so với cùng kỳ năm 2017) nhưng vẫn có thể đạt chỉ tiêu của Quốc hội là tăng trưởng xuất khẩu từ 7%-8% trong năm 2019.

Kết quả xuất khẩu của Việt Nam cũng là tích cực nếu so sánh với kết quả xuất khẩu của nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Kim ngạch xuất khẩu của các

nước hầu hết đều giảm hoặc chỉ đạt mức tương đương so với cùng kỳ. Theo số liệu từ WTO, xuất khẩu của Trung Quốc 6 tháng đầu năm 2019 đạt 1.171,2 tỷ USD, tăng 0,1% so với cùng kỳ; của Brazil đạt 109,8 tỷ USD, giảm 3,5%. Các nước trong khu vực mới chỉ cập nhật số liệu 4-5 tháng của năm 2019, nhưng nhìn chung đều chịu sự giảm sút của xuất khẩu: Thái Lan 5 tháng đạt 101,6 tỷ USD, giảm 3,1%; Singapore 5 tháng đạt 162 tỷ USD, giảm 3,3%; Malaysia 4 tháng đạt 78,4 tỷ USD, giảm 4,7%; Indonesia 4 tháng đạt 53,7 tỷ USD, giảm 8,7%.

(ii) Xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước tăng mạnh

Kim ngạch xuất khẩu của khu vực 100% vốn trong nước trong 7 tháng năm 2019 ước đạt 44 tỷ USD, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2018; cao hơn tốc độ tăng của khối doanh nghiệp FDI (tăng 5,6% so với cùng kỳ).

Khác với thời gian trước, động lực tăng trưởng của khối trong nước trong 7 tháng đầu năm 2019 không đến từ nhóm nông sản, thủy sản mà đến từ các mặt hàng thuộc nhóm công nghiệp. Xuất khẩu nhiều mặt hàng như gỗ và sản phẩm gỗ, các sản phẩm dệt may, sản phẩm chất dẻo,... của khối doanh nghiệp trong nước tăng trưởng tốt. Điều này thể hiện những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hội nhập kinh tế quốc tế đã thực sự tác động, tạo thuận lợi cho sản xuất và hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

(iii) Kết quả xuất siêu được tiếp tục duy trì

Từ đầu năm 2019, mặc dù có thâm hụt thương mại trong một vài tháng nhưng tính chung 7 tháng đầu năm, Việt Nam vẫn giữ được xuất siêu. Mức thặng dư cán cân thương mại 7 tháng đầu năm là 1,79 tỷ USD.

(iv) Xuất khẩu sang các thị trường đối tác FTA và sang Hoa Kỳ đạt mức tăng trưởng cao

Trong 6 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu sang các thị trường có ký kết FTA với Việt Nam đa số đều đạt mức tăng trưởng tốt như xuất khẩu sang Nhật Bản đạt 9,66 tỷ USD, tăng 8,9%; xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt 9,12 tỷ USD, tăng 4,7%; xuất khẩu sang ASEAN đạt 12,92 tỷ USD, tăng 5,6%.

Một số thị trường mới trong CPTPP có mức tăng tốt. Canada tăng 32,9% (đạt 1,83 tỷ USD), trong đó, dệt may tăng 22,6%, giày dép tăng 21,9%, túi xách, vali mũ ô dù tăng 16,5%. Mexico tăng 23,43% (đạt 1,31 tỷ USD), trong đó, thủy sản tăng 21,28%, gỗ và sản phẩm gỗ tăng 23,8%, dệt may tăng 24,63%, giày dép tăng 11,17%.

Xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 27,51 tỷ USD, tăng 27,3% so với cùng kỳ năm 2018. Những mặt hàng chủ lực đều tăng cao như: gỗ và sản phẩm gỗ tăng 32,2% (đạt 2,25 tỷ USD); dệt may tăng 10,1% (đạt 7,03 tỷ USD); giày dép tăng 15,3% (đạt 3,18 tỷ USD); máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 77,1% (đạt 2,3 tỷ USD); điện thoại các loại và linh kiện tăng 81,9% (đạt 4,18 tỷ USD); máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng tăng 52% (đạt 2,07 tỷ USD).

b) Những mặt đáng lưu ý

(i) Kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tăng quá thấp

- Xuất khẩu sang Trung Quốc 6 tháng năm 2019 chỉ đạt 16,68 tỷ USD, tăng 0,3% (tương đương mức tăng 42,7 triệu USD).

Xuất khẩu sang Trung Quốc tăng quá thấp một phần đến từ nhu cầu nhập khẩu

của Trung Quốc giảm do tình hình kinh tế trong những tháng đầu năm 2019 không khởi sắc. Xung đột thương mại Mỹ-Trung làm nhiều doanh nghiệp Trung Quốc không có đơn hàng mới, phải cắt giảm nhân công, tác động mạnh đến thu nhập và sức tiêu dùng của người dân Trung Quốc. Ngoài ra, đồng nhân dân tệ yếu đi cũng làm hàng hóa nước ngoài đắt lên tương đối.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2019 của nước này đạt 990 tỷ USD, giảm 4,3% so với cùng kỳ năm trước. Những mặt hàng Trung Quốc giảm nhập khẩu so với cùng kỳ có: gạo (*1,27 triệu tấn, trị giá 665,9 triệu USD, giảm 28,7% về lượng và 30,7% về trị giá*), cá đông lạnh (*2,3 tỷ USD, giảm 9,5%*), cao su thiên nhiên (*1,07 triệu tấn, trị giá 1,44 tỷ USD, giảm 5,2 % về lượng và 3,7% về trị giá*), các sản phẩm công nghiệp như xơ sợi, máy vi tính và linh kiện, thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh, giấy và các sản phẩm từ giấy, nhựa, sắt thép, kim loại thường khác.

Do vậy, không chỉ từ Việt Nam, kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc từ nhiều nước đều giảm hoặc chỉ tăng nhẹ như từ Hàn Quốc giảm 14,6%, từ Nhật Bản giảm 6,4%, từ Đài Loan giảm 7% và từ Thái Lan tăng 0,5%.

(ii) Kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU giảm so với cùng kỳ năm trước

- Xuất khẩu sang thị trường EU 6 tháng đầu năm 2019 đạt 20,5 tỷ USD, giảm 0,6% so với cùng kỳ 6 tháng năm 2018.

Trong đó, 5 mặt hàng có sự sụt giảm xuất khẩu làm xuất khẩu chung vào EU giảm mạnh là:

+ Điện thoại các loại và linh kiện: đạt 6,26 tỷ USD, giảm 6,8% so với cùng kỳ, do xuất khẩu sang các thị trường sau giảm: Áo, Đức, Hà Lan, Anh, Thụy Điển.

+ Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: đạt 2,19 tỷ USD, giảm 4,7% so với cùng kỳ, do xuất khẩu sang Hà Lan giảm mạnh.

+ Sắt thép các loại: đạt 137 triệu USD, giảm 42,9% so với cùng kỳ, do xuất khẩu sang tất cả các thị trường đều giảm, một phần do giá thép trên thị trường giảm mạnh.

+ Cà phê: đạt 651 triệu USD, giảm 13% so với cùng kỳ, do xuất khẩu sang hầu hết các thị trường đều giảm (*do giá xuất khẩu cà phê giảm hơn 10% so với cùng kỳ*).

+ Thủy sản: đạt 597,5 triệu USD, giảm 13% so với cùng kỳ, do xuất khẩu sang các thị trường sau giảm: Hà Lan, Bỉ, Italy.

Tuy nhiên, ngoại trừ cà phê và thủy sản, xuất khẩu 3 mặt hàng còn lại, đặc biệt là điện thoại các loại và linh kiện tuy giảm ở thị trường EU nhưng đã tăng trưởng mạnh mẽ ở thị trường Hoa Kỳ. Xuất khẩu sang thị trường EU cũng có một số nét tích cực từ các mặt hàng: máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, gỗ, giày dép, rau quả.

(iii) Xuất khẩu phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu mặt hàng điện thoại

Xuất khẩu dựa nhiều vào mặt hàng điện thoại nên khi xuất khẩu mặt hàng điện thoại và linh kiện tăng không cao đã kéo tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chung chậm lại, cũng như làm kết quả xuất khẩu sang một số thị trường như EU, Trung Quốc giảm mạnh. Nếu như không tính mặt hàng điện thoại và linh kiện, xuất khẩu cả nước đạt 117,8 tỷ USD, tăng 8,6% so với cùng kỳ (*cao hơn 1,1% so với mức tăng 7,5% của xuất khẩu khi tính cả mặt hàng điện thoại*).

(iv) Xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản, thủy sản giảm

Trong 7 tháng đầu năm 2019, có tới 6/9 mặt hàng xuất khẩu chính trong nhóm hàng nông sản, thủy sản có kim ngạch xuất khẩu giảm là thủy sản (ước 4,64 tỷ USD, giảm 1,9%), rau quả (ước 2,32 tỷ USD, giảm 0,3%), hạt điều (ước 1,77 tỷ USD, giảm 11%), gạo (ước 1,71 tỷ USD, giảm 14%), cà phê (ước 1,83 tỷ USD, giảm 18,7%) và sắn (ước 517 triệu USD, giảm 12,7%).

Tính chung nhóm hàng nông sản, thủy sản 7 tháng đầu năm, tác động giảm do giá đã làm giảm kim ngạch xuất khẩu 1,22 tỷ USD, trong khi tác động tăng về lượng xuất khẩu chỉ giúp tăng 288 triệu USD, không đủ bù lại tác động do giá xuất khẩu giảm.

Có nhiều nguyên nhân làm xuất khẩu nông sản, thủy sản giảm như: (i) Tình trạng cung vượt cầu, tồn kho của thế giới ngày càng lớn của một số mặt hàng kéo giá xuất khẩu giảm trong khi lượng cũng không tăng; (ii) Chủ nghĩa bảo hộ diễn biến ngày càng rõ ràng, phức tạp hơn; (iii) Tác động của cuộc xung đột thương mại Mỹ - Trung tới xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và cả một số thị trường khác; và (iv) Xuất khẩu vẫn còn khả năng tăng trưởng nhờ thị trường nước ngoài được mở rộng; tuy nhiên nếu không giải quyết được vấn đề về kiểm dịch động, thực vật, kiểm dịch vệ sinh an toàn chất lượng thì xuất khẩu nhóm hàng này cũng khó có đột biến.

(v) Tình hình nhập khẩu

- Kim ngạch nhập khẩu 7 tháng đầu năm 2019 ước đạt 143,34 tỷ USD, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu của khu vực 100% vốn trong nước ước đạt 60,83 tỷ USD, tăng 12,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 82,5 tỷ USD, tăng 5,3%.

Nhập khẩu chủ yếu ở các mặt hàng nguyên nhiên vật liệu, thành phẩm và bán thành phẩm cần nhập khẩu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước, ước đạt 125,95 tỷ USD, tăng 6,9% so với cùng kỳ 2018, chiếm tỷ trọng 87,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu.

Tình hình nhập khẩu ô tô

6 tháng đầu năm 2019, cả nước nhập khẩu 75.437 ô tô các loại, trị giá gần 1,7 tỷ USD, tăng 511,5% về số lượng và tăng 411,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018, gần đạt mức cả năm 2018 (81.787 chiếc).

Số lượng nhập khẩu trung bình mỗi tháng khoảng 12.570 xe, tương đương số lượng xe nhập khẩu trung bình 5 tháng cuối năm 2018.

Giá nhập khẩu trung bình ô tô các loại giảm hơn 4.000 USD/xe, từ mức 26.649 USD/xe xuống còn 22.275 USD/xe. Trong đó, ô tô dưới 9 chỗ ngồi giá nhập khẩu trung bình cùng giảm khoảng hơn 3.000 USD/xe (từ mức 22.530 USD/xe xuống còn 19.258 USD/xe).

Nhập khẩu ô tô tăng mạnh xuất phát từ một số nguyên nhân:

- Mức tăng mạnh tập trung chủ yếu vào dòng ô tô con, chiếm đến 72,8% tổng lượng nhập khẩu ô tô. Đây là dòng xe vừa phục vụ nhu cầu tiêu dùng, vừa phục vụ kinh doanh nên nhu cầu xã hội rất lớn. Ngoài ra, một số dòng ô tô con còn được giảm thuế tiêu thụ đặc biệt đối với dòng xe dung tích nhỏ theo quy định của Luật Thuế tiêu

thụ đặc biệt nhằm khuyến khích các phương tiện tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường.

- Thuế nhập khẩu ô tô từ ASEAN về Việt Nam giảm về mức 0%, do vậy nhập khẩu ô tô từ khu vực ASEAN tăng mạnh.

- Sau một thời gian bị chững lại do những quy định của Nghị định 116, các doanh nghiệp nhập khẩu và hãng sản xuất đã đáp ứng được các yêu cầu của Nghị định, đặc biệt là vấn đề Giấy chứng nhận kiểu loại (VTA). Do vậy các doanh nghiệp gia tăng nhập khẩu để bù vào lượng xe nhập khẩu giảm ngay sau khi Nghị định 116 được ban hành.

- Lượng xe nhập khẩu giảm mạnh trong nửa đầu năm 2018, bắt đầu tăng ở 6 tháng cuối năm 2018 và duy trì mức độ nhập khẩu từ đó đến nay. Do vậy, khi so sánh 6 tháng đầu năm 2019 với 6 tháng đầu năm 2018, mức tăng nhập khẩu rất cao.

2. Cơ hội và thách thức cho xuất khẩu 5 tháng cuối năm 2019

a) Cơ hội và thách thức

Xuất khẩu năm 2019 tiếp tục có nhiều thuận lợi từ môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, nhờ sự quyết tâm của Chính phủ và nỗ lực của các Bộ, ngành, tạo ra những tiến bộ trong cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục đầu tư, những đổi mới hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo thúc đẩy sản xuất, tạo thêm nguồn hàng cho xuất khẩu; những cải cách trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu nhằm tiết giảm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp. Việc Hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực từ đầu năm 2019 đã và đang tạo ra sức hút mới cho đầu tư trực tiếp nước ngoài, giúp nước ta có thêm năng lực sản xuất mới. Đầu tư trong nước, được hỗ trợ bởi tâm lý lạc quan, chính sách tiền tệ, tỷ giá, lãi suất ổn định, dự báo cũng sẽ tiếp tục khởi sắc và cùng với đầu tư nước ngoài tạo ra năng lực sản xuất mới.

Tuy vậy, xuất khẩu những tháng còn lại của năm 2019 tiếp tục đối mặt với một số khó khăn, thách thức, cụ thể như:

- Kinh tế thế giới còn nhiều yếu tố bất ổn, tăng trưởng được dự báo không ở mức cao. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ quốc tế IMF đưa ra vào cuối tháng 7, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ ở mức 3,2%, giảm 0,4% so với năm 2018, trong đó tăng trưởng của Trung Quốc dự báo chỉ đạt 6%, của khu vực châu Âu là 1,3%, đều thấp hơn năm trước. Tăng trưởng thương mại toàn cầu dự kiến chỉ đạt 2,4% trong năm nay, thấp hơn nhiều so với mức 3,7% của năm 2018.

- Xung đột thương mại Mỹ - Trung tiếp tục leo thang gây tâm lý lo ngại cho hoạt động thương mại và đầu tư. Đặc biệt tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam thời gian qua vào Hoa Kỳ cũng đi kèm với rủi ro có thể sẽ chịu những biện pháp nhằm hạn chế xuất khẩu, hạn chế thương mại từ phía Hoa Kỳ.

- Các nước tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và về bảo vệ môi trường ngày càng khắt khe như EC siết chặt mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với nông sản nhập khẩu, áp dụng các quy định về đánh bắt thủy sản hợp pháp (IUU) và sử dụng gỗ nguyên liệu hợp pháp (FLEGT); nhiều nước ban hành quy định về truy xuất nguồn gốc v.v... Trong khi đó, mặc dù vấn đề an toàn thực phẩm của nông sản Việt Nam tuy được cải thiện so với trước đây nhưng chưa thật sự bền vững. Năng lực chế biến, bảo quản nông sản, công nghiệp phụ trợ đã có bước cải thiện đáng kể nhưng vẫn chưa đáp ứng được với yêu cầu của nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn,

sản phẩm chế biến sâu chiếm tỷ lệ thấp.

- Xu hướng bảo hộ mậu dịch ngày càng tăng, một số nước sẵn sàng vi phạm quy định của WTO để bảo hộ sản xuất trong nước.

- Nguồn cung toàn cầu tiếp tục tăng, ngày càng nhiều nước tham gia cung ứng nông sản, trong khi nhiều nước đẩy mạnh các chương trình, kế hoạch thúc đẩy sản xuất, hướng tới giảm dần phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu dẫn đến cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ trong xuất khẩu hàng hóa nông sản, thủy sản. Do vậy, giá xuất khẩu nông sản không còn là yếu tố thuận lợi cho tăng trưởng xuất khẩu.

- Về thị trường xuất khẩu, nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực vẫn đối diện với những khó khăn thách thức như: EU chưa bỏ thuế vàng đối với thủy sản Việt Nam; truyền thông các nước Nam Âu (Rumani, Tây Ban Nha) tiếp tục bôi nhọ hình ảnh cá tra Việt Nam; các nước sản xuất đang gia tăng sản lượng sản xuất cá tra (Ấn Độ, Bangladesh, Indonesia, Trung Quốc)

b) Dự báo xuất khẩu năm 2019

Trong bối cảnh đó, xuất khẩu 7 tháng đầu năm ước đạt 145,1 tỷ USD, thấp hơn khoảng 1 tỷ USD so với kịch bản tăng trưởng đề ra. Dự báo cả năm 2019 xuất khẩu đạt khoảng 261-262 tỷ USD, tăng khoảng 7-7,5% so với năm 2018. Như vậy, từ nay tới cuối năm, bình quân mỗi tháng xuất khẩu phải đạt khoảng 23,2-23,4 tỷ USD.

Với những nỗ lực trong việc mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại đẩy mạnh xuất khẩu của Chính phủ, các Bộ ngành và cộng đồng doanh nghiệp, xuất khẩu hàng hóa được kỳ vọng có thể hoàn thành mục tiêu đề ra.

II. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH XUẤT NHẬP KHẨU

1. Công tác xây dựng và ban hành các VBQPPL

a) Các công việc đã và đang triển khai

Tính từ đầu năm 2019, Cục Xuất nhập khẩu đã trình Lãnh đạo Bộ Công Thương ký ban hành 07 Thông tư thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu. Trong đó, 2 Thông tư đề nội luật hóa quy định tại CPTPP; 2 Thông tư quy định cửa khẩu nhập khẩu để quản lý nhập khẩu mặt hàng ô tô và phế liệu; 2 Thông tư điều hành hạn ngạch thuế quan và 1 Thông tư trong lĩnh vực xuất xứ hàng hóa để thực hiện cam kết ATIGA. Cụ thể như sau:

- Thông tư số 01/2019/TT-BCT ngày 09/01/2019 quy định cửa khẩu nhập khẩu phế liệu;

- Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;

- Thông tư số 04/2019/TT-BCT ngày 04/3/2019 quy định về nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2019;

- Thông tư số 06/2019/TT-BCT ngày 25/3/2019 quy định cửa khẩu nhập khẩu ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi;

- Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 19/4/2019 quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);

- Thông tư số 08/2019/TT-BCT ngày 26/6/2019 quy định việc nhập khẩu mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia theo hạn ngạch thuế quan năm 2019 và năm 2020;

- Thông tư số 10/2019/TT-BCT ngày 22/7/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN.

Cục Xuất nhập khẩu đã tổ chức nhiều Đoàn kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật trong 7 tháng đầu năm 2019 với các lĩnh vực: tạm nhập tái xuất, thương mại biên giới, kinh doanh xuất khẩu gạo, xuất xứ hàng hóa.

b) Các công việc sẽ triển khai

Từ nay đến cuối năm, Cục tiếp tục xây dựng, hoàn thiện dự thảo và trình Lãnh đạo Bộ ban hành 08 Thông tư.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính, thuận lợi hóa thương mại, logistics

Cục Xuất nhập khẩu đã và đang triển khai các công việc sau:

a) Vận hành đường dây nóng về xuất nhập khẩu

Cục Xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả Đường dây nóng về xuất nhập khẩu hàng hóa của Bộ Công Thương trong việc tiếp nhận các ý kiến phản ánh về khó khăn, vướng mắc trong thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. 7 tháng đầu năm 2019, thông qua Đường dây nóng về xuất nhập khẩu hàng hóa, Cục Xuất nhập khẩu đã tiếp nhận gần 200 yêu cầu tư vấn qua điện thoại và email và 100% các câu hỏi đã được giải quyết theo đúng quy chế hoạt động.

b) Cơ chế một cửa quốc gia:

Nhằm triển khai Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Cục Xuất nhập khẩu đã trình Lãnh đạo Bộ ký Quyết định số 741/QĐ-BCT ngày 28/3/2019 ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại của Bộ Công Thương giai đoạn 2018-2020.

c) Logistics:

Cục Xuất nhập khẩu đã trình Lãnh đạo Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả 02 năm triển khai thực hiện Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.

Cục đã trình Bộ trưởng ký Quyết định số 708/QĐ-BCT ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả Logistics của Việt Nam; và hoàn thành bộ Tài liệu hướng dẫn về Chỉ số hiệu quả logistics (LPI) theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tổ chức thành công Hội nghị “*Phát triển dịch vụ logistics tại Hải Phòng - Nâng cao năng lực cạnh tranh và đẩy mạnh liên kết vùng*” do Bộ trưởng Trần Tuấn Anh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đồng chủ trì.

d) Hoạt động thương mại với các nước có chung đường biên giới

Cục đã chủ trì tổ chức một số Hội nghị, Phiên họp như: Hội nghị sơ kết 3 năm thực thi Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào; Phiên đàm phán vòng 3 Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Campuchia.

3. Điều hành xuất khẩu gạo

a) Các công việc đã và đang triển khai

Thực hiện chỉ đạo của Thứ trưởng Trần Quốc Khánh, Cục Xuất nhập khẩu đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác điều hành xuất khẩu gạo 6 tháng đầu năm 2019 và giải pháp cho 6 tháng cuối năm 2019.

Ngay sau Hội nghị, Cục Xuất nhập khẩu đã trình Lãnh đạo Bộ có văn bản số 4599/BCT-XNK ngày 27/6/2019 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông tin về tình hình giá thóc, gạo hàng hóa ở một số địa phương để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, theo dõi và trong trường hợp giá thóc, gạo hàng hóa giảm thấp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cụ thể để điều tiết thị trường, góp phần hạn chế thiệt hại cho người sản xuất.

b) Các công việc sẽ triển khai

Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng, Cục Xuất nhập khẩu đang phối hợp với các Cục, Vụ, Thương vụ liên quan để sớm tổ chức các Chương trình XTTM trong những tháng cuối năm để phát triển thị trường, thúc đẩy tiêu thụ, tháo gỡ khó khăn cho xuất khẩu gạo.

4. Điều hành nhập khẩu đường

Cục Xuất nhập khẩu đang thực hiện các công tác chuẩn bị cho việc đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2019.

5. Công tác đàm phán và tổ chức thực thi các FTA

- Chủ trì đàm phán về xuất xứ hàng hóa trong các Hiệp định FTA như Hiệp định FTA Việt Nam - Israel; Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP, Hiệp định FTA Việt Nam - EFTA.

- Trong 7 tháng đầu năm, Cục Xuất nhập khẩu đã tham gia phổ biến, giảng dạy ở hơn 20 Hội nghị, Hội thảo, Khóa tập huấn về Quy tắc xuất xứ, Tự chứng nhận xuất xứ, hướng dẫn chuyên sâu cách hiểu và áp dụng đúng tiêu chí cho mỗi ngành hàng đặc thù tại các địa phương. Đối tượng tham gia là các Bộ ngành, Sở Công Thương các địa phương, Hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp.

- Trong 6 tháng đầu năm, các Phòng QLXNK đã cấp tổng cộng 426.768 C/O ưu đãi, trị giá đạt 27,25 tỷ USD, tăng 7% về số lượng C/O và 20% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2018.

- Hiện nay 100% thủ tục hành chính xin cấp C/O của Bộ Công Thương được thương nhân sử dụng chữ ký số và khai báo trực tuyến trên hệ thống xuất xứ điện tử (eCoSys). Bộ Công Thương cũng đã chính thức áp dụng việc cấp C/O mẫu D, mẫu EAV và mẫu VC điện tử và khuyến khích các thương nhân khai báo C/O qua Internet.

6. Theo dõi diễn biến cuộc xung đột Mỹ - Trung

Trong thời gian vừa qua, Cục Xuất nhập khẩu luôn theo dõi sát tình hình xuất

khẩu, nhập khẩu các mặt hàng trong bối cảnh xung đột thương mại giữa Mỹ - Trung có nhiều diễn biến phức tạp; đồng thời tổ chức làm việc với các Hiệp hội ngành hàng để cập nhật sát tác động từ xung đột thương mại đối với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời đề xuất các biện pháp quản lý khi có những biến động theo hướng không tích cực.

Cục Xuất nhập khẩu phối hợp tích cực và chặt chẽ với Vụ Kế hoạch, kịp thời có phân tích, báo cáo mỗi khi có tình hình mới theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo theo dõi diễn biến tình hình căng thẳng chính trị giữa các quốc gia, xung đột thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch.

7. Phối hợp chống gian lận xuất xứ

a) Các công việc đã và đang triển khai

- Chủ động kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa:

Cục Xuất nhập khẩu đã thường xuyên trao đổi, cảnh báo các tổ chức cấp C/O về việc tăng cường kiểm tra, giám sát việc cấp C/O, đặt biệt lưu ý tới một số mặt hàng có nguy cơ cao về gian lận xuất xứ hàng hóa (pin mặt trời, lốp ô tô, hạt dẻ cười, tôm, nhôm, thép, gỗ ván ép, gạch men, xe đạp điện,...). Cục cũng đã chủ động tổ chức các đoàn kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa tại cơ sở sản xuất của doanh nghiệp khi có nghi vấn về gian lận xuất xứ. Ngoài ra, Cục Xuất nhập khẩu cũng tập huấn, hướng dẫn kịp thời về xuất xứ hàng hóa cho doanh nghiệp khuyến nghị doanh nghiệp phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý khi thấy có dấu hiệu bất thường, tránh gây ảnh hưởng đến cả ngành sản xuất.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu:

Cục Xuất nhập khẩu thường xuyên thành lập Tổ công tác liên ngành gồm thành viên của các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu tiến hành kiểm tra, xác minh tại cơ sở sản xuất cũng như kiểm tra, xác minh hồ sơ giấy. Cục Xuất nhập khẩu đã phối hợp với cơ quan hải quan Đức, OLAF, KCS tiến hành xác minh xuất xứ các mặt hàng như tấm pin năng lượng mặt trời, xe đạp, xe tay nâng, thép, nhôm, tôm, lá tía tô,... Trước năm 2016, nước nhập khẩu xác minh xuất xứ chủ yếu các mặt hàng công nghiệp. Gần đây, các nước có xu hướng chuyển sang xác minh xuất xứ cả mặt hàng nông sản.

b) Các công việc sẽ triển khai

- Xây dựng Đề án Phòng chống gian lận xuất xứ hàng hóa trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa trong hoạt động cấp C/O nhằm ngăn chặn gian lận xuất xứ hàng hóa. Thành lập đoàn kiểm tra tình hình thực hiện cấp và quản lý cấp C/O ưu đãi.

8. Thông tư quy định cách xác định sản phẩm hàng hóa là sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam

a) Các công việc đã và đang triển khai

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng, Cục Xuất nhập khẩu đã chủ trì xây dựng dự thảo Thông tư quy định về sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam và sản phẩm, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

- Cục Xuất nhập khẩu đã gửi dự thảo Thông tư đăng Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương ngày 01/8/2019.

b) Các công việc sẽ triển khai

- Cục đang phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan giải thích, làm rõ về sự cần thiết và nội dung Thông tư.

- Cục cũng sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các Hội thảo để trao đổi, xin ý kiến các Hiệp hội ngành hàng, các chuyên gia và cộng đồng doanh nghiệp.